

DANH SÁCH SBD, PHÒNG THI
KỲ THI THỬ TN THPT MÔN TỔ HỢP NĂM 2023
LỚP: 12A1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120003	Phạm Phú	An	24/08/2005	1	
2	120016	Nguyễn Quang	Anh	26/07/2005	1	
3	120017	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/07/2005	1	
4	120021	Đàm Ngọc	Ánh	12/04/2005	1	
5	120030	Đoàn Trung	Chánh	20/12/2004	2	
6	120033	Võ Minh	Châu	03/09/2005	2	
7	120040	Đặng Công	Danh	20/12/2005	2	
8	120043	Ngô Thị Bích	Diên	18/03/2005	2	
9	120050	Trần Thanh	Duy	08/08/2005	3	
10	120066	Lê Vũ Trường	Giang	05/05/2005	3	
11	120079	Bùi Kim Gia	Hân	18/11/2005	4	
12	120083	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	21/11/2005	4	
13	120101	Đinh Hoàng	Huy	19/02/2005	5	
14	120106	Nguyễn Quốc	Huy	14/02/2005	5	
15	120122	Trương Hồ Ngọc	Hương	30/12/2005	6	
16	120139	Phạm Đăng	Khoa	30/12/2005	6	
17	120142	Phan Ngọc	Khôi	26/01/2005	6	
18	120145	Võ Văn	Kiệt	05/07/2005	7	
19	120154	Bùi Tùng	Lâm	13/07/2005	7	
20	120201	Nguyễn Đoàn Kim	Ngân	11/01/2005	9	
21	120196	Hồ Thanh	Ngân	05/10/2005	9	
22	120217	Trần Hữu	Nghĩa	03/02/2005	10	
23	120227	Trần Bảo	Ngọc	28/06/2005	10	
24	120225	Phạm Nguyễn Hồng	Ngọc	08/05/2005	10	
25	120230	Trần Nguyễn Thái	Nguyên	14/11/2005	10	
26	120232	Huỳnh Phú	Nhân	03/08/2005	10	
28	120274	Ngô Thanh	Phúc	09/02/2005	12	
29	120280	Nguyễn Như	Phương	08/05/2005	12	
30	120299	Nguyễn Tấn	Tài	19/08/2005	13	
31	120309	Trịnh Minh	Thái	21/12/2005	13	
32	120315	Ma Xuân	Thành	08/05/2005	14	
33	120342	Ngô Hoàng	Thống	08/05/2005	15	
34	120360	Trần Thị Anh	Thư	05/01/2005	15	
35	120361	Mai Hoàng Thái	Thức	14/03/2005	16	
36	120363	Ngô Thị Mỹ	Tiên	22/02/2005	16	
37	120373	Nguyễn Trọng	Tín	26/04/2005	16	
38	120375	Võ Bảo	Trang	20/05/2005	16	
39	120378	Phạm Thị Quế	Trâm	13/03/2005	16	
40	120381	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	11/01/2005	16	
41	120435	Nguyễn Cẩm Ngọc Tường	Vy	13/09/2005	19	
42	120449	Trần Ngọc Như	Ý	14/05/2005	19	

DANH SÁCH SBD, PHÒNG THI
KỲ THI THỬ TN THPT MÔN TỔ HỢP NĂM 2023
LỚP: 12A2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
2	120019	Phạm Hoàng Lan	Anh	09/03/2005	1	
3	120023	Chung Nguyễn Gia	Bảo	27/09/2005	1	
4	120031	Nguyễn Thụy Quỳnh	Châu	14/09/2005	2	
5	120038	Lê Chí	Cường	01/01/2005	2	
6	120049	Trần Dương Đức	Duy	16/12/2005	3	
7	120053	Phạm Thị Mỹ	Duyên	17/01/2005	3	
8	120056	Phạm Võ Thùy	Đan	10/11/2005	3	
9	120058	Lâm Tấn	Đạt	22/03/2005	3	
10	120061	Trần Thành	Đạt	08/05/2005	3	
11	120068	Lại Đình	Hà	22/04/2005	3	
12	120092	Lê Trung	Hiếu	08/02/2005	4	
13	120108	Phạm Dương Gia	Huy	03/09/2005	5	
14	120104	Nguyễn Cao Thanh	Huy	04/10/2005	5	
15	120120	Nguyễn Lan	Hương	20/10/2005	5	
16	120136	Huỳnh Trần Đăng	Khoa	09/06/2005	6	
17	120150	Nguyễn Nhật Tường	Lam	10/02/2005	7	
18	120158	Nguyễn Hoàng Trúc	Linh	09/09/2005	7	
19	120189	Nguyễn Ngọc Trúc	My	06/08/2005	8	
20	120195	Hồ Ngọc Kim	Ngân	09/04/2005	9	
21	120212	Nguyễn Lê Phương	Nghi	11/02/2005	9	
22	120234	Hồ Thanh	Nhật	21/09/2005	10	
23	120237	Huỳnh Đoàn Yến	Nhi	13/12/2005	10	
24	120257	Lê Tấn	Phát	24/03/2005	11	
25	120276	Phạm Nguyễn Hoàng	Phúc	08/02/2005	12	
26	120290	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	18/02/2005	13	
27	120302	Võ Thành	Tâm	15/01/2005	13	
28	120303	Bùi Minh	Tân	21/09/2005	13	
29	120306	Đoàn Thanh	Tấn	23/11/2005	13	
30	120307	Ngô Quốc	Thái	19/02/2005	13	
31	120312	Phan Ngọc Hoài	Thanh	23/07/2005	13	
32	120330	Lê Quang	Thắng	25/09/2005	14	
33	120335	Phan Ngọc	Thiện	28/09/2005	14	
34	120338	Phạm Quang	Thịnh	21/05/2005	15	
35	120346	Võ Đăng	Thuận	14/02/2005	15	
36	120348	Đào Thị Thanh	Thúy	10/06/2005	15	
38	120399	Lê Huỳnh Thanh	Trúc	02/03/2005	17	
39	120418	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	06/10/2005	18	
40	120448	Dương Thị Thanh	Xuân	11/04/2005	19	

DANH SÁCH SBD, PHÒNG THI
KỲ THI THỬ TN THPT MÔN TỔ HỢP NĂM 2023
LỚP: 12A3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120004	Trang Sĩ Phúc	An	26/08/2005	1	
2	120018	Phạm Đặng Kim	Anh	17/10/2005	1	
3	120027	Tô Gia	Bảo	29/06/2005	2	
4	120028	Nguyễn Ngọc Băng	Băng	01/01/2005	2	
5	120035	Nguyễn Huỳnh Bảo	Chi	07/10/2005	2	
6	120052	Đinh Thị Bích	Duyên	11/05/2005	3	
7	120059	Lê Nguyễn Thành	Đạt	26/09/2005	3	
8	120070	Ngô Lê Mỹ	Hà	16/01/2005	3	
9	120074	Ngô Thị Mỹ	Hạnh	16/01/2005	4	
10	120078	Trần Anh	Hào	12/12/2005	4	
11	120087	Nguyễn Liễu Thảo	Hiền	28/01/2005	4	
12	120123	Phạm Hoàng	Khải	27/09/2005	6	
13	120127	Nguyễn Hoàng Duy	Khang	20/09/2005	6	
14	120126	Nguyễn Đặng Quốc	Khang	17/09/2005	6	
15	120156	Dương Ngọc	Linh	04/02/2005	7	
16	120178	Trần Nguyễn Thanh	Mai	11/04/2005	8	
17	120183	Nguyễn Huỳnh Nhật	Minh	02/05/2005	8	
18	120188	Nguyễn Ngọc Diễm	My	19/11/2005	8	
19	120203	Nguyễn Ngọc Thiên	Ngân	22/01/2005	9	
20	120239	Lê Thị Yến	Nhi	09/04/2005	10	
21	120261	Phan Duy	Phát	20/05/2005	11	
22	120262	Võ Đông	Phát	05/04/2005	11	
23	120266	Nguyễn Hoàng	Phi	12/03/2005	12	
24	120279	Nguyễn Bảo	Phương	04/04/2005	12	
25	120294	Nguyễn Hữu	Sang	15/10/2005	13	
26	120316	Nguyễn Quốc	Thành	01/09/2005	14	
27	120324	Nguyễn Thanh	Thảo	22/03/2005	14	
28	120331	Ngô Quốc	Thắng	02/04/2005	14	
29	120340	Ngô Minh	Thông	05/06/2005	15	
30	120343	Đông Ngọc Xuân	Thơ	10/03/2005	15	
31	120352	Hồ Minh	Thư	01/12/2005	15	
32	120368	Nguyễn Học	Tiến	22/08/2005	16	
33	120380	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	04/01/2005	16	
34	120391	Trần Thị Phương	Trinh	06/12/2005	17	
35	120393	Lăng Khánh	Trình	24/01/2005	17	
36	120395	Phạm Thanh Nhựt	Trọng	24/04/2005	17	
37	120398	Hồ Trần Thanh	Trúc	11/10/2005	17	
38	120408	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	08/01/2005	17	
39	120412	Nguyễn Hoàng	Tuấn	16/09/2004	18	
40	120428	Nguyễn Lưu Khôi	Vĩ	12/05/2005	18	
41	120432	Huỳnh Lê Thủy	Vy	21/11/2005	18	
42	120445	Võ Hoàng Tường	Vy	15/04/2005	19	
43	120443	Phạm Thị Yến	Vy	16/09/2005	19	
44	120451	Trần Hải Phi	Yến	10/03/2005	19	

DANH SÁCH SBD, PHÒNG THI
KỲ THI THỬ TN THPT MÔN TỔ HỢP NĂM 2023
LỚP: 12A4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120013	Nguyễn Hồ Việt	Anh	11/03/2005	1	
2	120022	Lê Hoàng	Ân	05/07/2005	1	
3	120036	Lê Hà Thanh	Chương	24/12/2005	2	
4	120041	Lê Trang Hồng	Diễm	01/01/2005	2	
5	120055	Trần Thị Mỹ	Duyên	25/05/2005	3	
6	120082	Lê Ngọc Bảo	Hân	17/11/2005	4	
7	120081	Huỳnh Gia	Hân	15/03/2005	4	
8	120086	Nguyễn Hữu	Hậu	25/08/2005	4	
9	120095	Nguyễn Trung	Hiếu	22/12/2004	4	
10	120100	Nguyễn Phi	Hùng	23/04/2005	5	
11	120124	Giang Lê	Khang	05/07/2005	6	
12	120129	Ngô Nguyễn Lê	Khanh	14/11/2005	6	
13	120152	Ngô Thị Mỹ	Lan	08/01/2005	7	
14	120159	Phạm Thùy	Linh	05/03/2005	7	
15	120175	Lê Trần Tuyết	Mai	27/09/2005	8	
16	120185	Nguyễn Thu	Minh	11/08/2005	8	
17	120198	Lê Kim	Ngân	10/12/2005	9	
18	120221	Huỳnh Thị Kim	Ngọc	20/12/2005	10	
19	120238	Lê Nguyễn Phương	Nhi	06/08/2005	10	
20	120243	Nguyễn Hồ Yến	Nhi	15/10/2005	11	
21	120242	Lý Yến	Nhi	22/07/2005	11	
22	120250	Lê Mai Quỳnh	Như	11/05/2005	11	
23	120264	Võ Thuận	Phát	30/10/2005	11	
24	120267	Diêu Trường	Phong	15/07/2005	12	
25	120273	Ngô Gia	Phúc	30/08/2005	12	
26	120281	Phan Nguyễn Mai	Phương	30/10/2005	12	
27	120283	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	07/06/2005	12	
28	120289	Lê Nguyễn Trúc	Quyên	06/10/2005	13	
29	120305	Đoàn Khánh	Tấn	25/01/2005	13	
30	120314	Bùi Phan Chí	Thành	30/06/2005	14	
31	120320	Hoàng Việt Phương	Thảo	18/08/2005	14	
32	120323	Nguyễn Thanh	Thảo	30/05/2005	14	
33	120336	Hoàng Phúc	Thịnh	10/01/2005	14	
34	120339	Nguyễn Thị Kim	Thoa	11/03/2005	15	
35	120345	Nguyễn Minh	Thuận	06/04/2005	15	
36	120353	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	18/05/2005	15	
37	120371	Trần Minh	Tiến	16/01/2005	16	
38	120377	Nguyễn Thị Phương	Trâm	21/02/2005	16	
39	120389	Lương Ngọc Mỹ	Trình	24/01/2005	17	
40	120396	Võ Phạm Minh	Trọng	30/08/2005	17	
41	120397	Đỗ Đoàn Thanh	Trúc	17/01/2005	17	
42	120411	Mai Anh	Tuấn	28/10/2005	18	
43	120419	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	29/04/2005	18	
44	120444	Phan Võ Yến	Vy	11/08/2005	19	

DANH SÁCH SBD, PHÒNG THI
KỲ THI THỬ TN THPT MÔN TỔ HỢP NĂM 2023
LỚP: 12A5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120009	Đoàn Huỳnh	Anh	12/09/2005	1	
2	120025	Nguyễn Gia	Bảo	29/04/2005	2	
3	120044	Nguyễn Tiến	Dũng	18/10/2005	2	
4	120051	Đinh Nguyễn Mộng	Duyên	10/10/2005	3	
5	120057	Lê Nguyễn Hồng	Đào	09/01/2005	3	
6	120063	Võ Hoàng Hải	Đăng	30/10/2005	3	
7	120077	Nguyễn Gia	Hào	29/04/2005	4	
8	120112	Trần Ngô Quang	Huy	17/12/2005	5	
9	120113	Trần Văn	Huy	27/01/2005	5	
10	120118	Nguyễn Như	Huỳnh	09/10/2005	5	
11	120130	Võ Tường	Khanh	26/04/2005	6	
12	120149	Nguyễn Lê Trúc	Lam	13/07/2005	7	
13	120161	Kim Hoàng	Long	17/09/2005	7	
14	120171	Võ Châu	Luân	23/10/2005	8	
15	120181	Lê Anh	Minh	25/02/2005	8	
16	120193	Vũ Thị	Nga	13/08/2005	9	
17	120205	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	23/12/2005	9	
18	120213	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	05/12/2005	9	
19	120218	Lê Văn Thế	Nghiệp	19/09/2005	10	
20	120219	Đoàn Bùi Thanh	Ngọc	11/11/2005	10	
21	120241	Lê Yến	Nhi	14/03/2005	11	
22	120251	Lê Thị Quỳnh	Như	04/09/2005	11	
23	120254	Lâm Hoàng	Oanh	21/02/2005	11	
24	120259	Mai Tấn	Phát	15/06/2005	11	
25	120268	Nguyễn Hoàng Minh	Phú	06/03/2005	12	
26	120270	Đặng Hồ Thiên	Phúc	18/12/2005	12	
27	120292	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	09/11/2005	13	
28	120317	Nguyễn Tăng	Thành	27/02/2005	14	
29	120322	Nguyễn Phan Thanh	Thảo	26/07/2005	14	
30	120329	Lê Thị Kim	Thắm	16/09/2005	14	
31	120337	Huỳnh Phúc	Thịnh	04/09/2005	15	
32	120356	Mai Thị Anh	Thư	18/11/2005	15	
33	120362	Chiêm Thủy	Tiên	12/10/2005	16	
34	120374	Phạm Thành	Tín	06/07/2005	16	
35	120400	Mai Thanh	Trúc	26/09/2005	17	
36	120404	Nguyễn Thành	Trung	02/04/2005	17	
37	120416	Đỗ Ngọc Kim	Tuyền	07/04/2005	18	
38	120420	Lê Nguyễn Cát	Tường	16/09/2005	18	
39	120421	Nguyễn Gia	Tường	29/04/2005	18	
40	120426	Nguyễn Huỳnh Thanh	Vân	07/02/2005	18	
41	120427	Võ Đặng Thúy	Vân	07/11/2005	18	
43	120441	Nguyễn Thúy	Vy	10/01/2005	19	
44	120442	Phạm Nguyễn Tổ	Vy	05/01/2005	19	

DANH SÁCH SBD, PHÒNG THI
KỲ THI THỬ TN THPT MÔN TỔ HỢP NĂM 2023
LỚP: 12A6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120006	Đào Nhật Duy	Anh	14/11/2005	1	
2	120011	Lê Hồng	Anh	17/10/2005	1	
3	120037	Nguyễn Kim	Cương	31/03/2005	2	
4	120054	Thái Thị Mỹ	Duyên	28/11/2005	3	
5	120067	Lê Thị Ngọc	Giàu	05/02/2005	3	
6	120090	Nguyễn Thanh	Hiệp	25/03/2005	4	
7	120094	Nguyễn Trung	Hiếu	01/10/2005	4	
8	120097	Phạm Huy	Hoàng	14/04/2005	5	
9	120116	Trần Thị Thu	Huyền	17/04/2005	5	
10	120121	Nguyễn Trần Thụy Mỹ	Hương	28/03/2005	6	
11	120132	Nguyễn Quốc Duy	Khánh	08/04/2005	6	
12	120137	Nguyễn Đăng	Khoa	17/08/2005	6	
13	120146	Diệp Châu Mỹ	Kiều	28/12/2005	7	
14	120147	Nguyễn Đình Ngọc Thiên	Kim	03/02/2005	7	
15	120148	Giang Châu	Kỳ	15/04/2005	7	
16	120167	Nguyễn Phúc	Lộc	03/05/2005	7	
17	120169	Lê Minh	Luân	23/08/2005	8	
18	120204	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19/11/2005	9	
19	120228	Lê Trần Thanh	Nguyên	08/09/2005	10	
20	120235	Nguyễn Phan Minh	Nhật	22/09/2005	10	
21	120247	Võ Yến	Nhi	14/02/2005	11	
22	120265	Hồ Hoàng	Phi	28/07/2005	12	
23	120278	Nguyễn Hoàng	Phụng	16/02/2005	12	
24	120297	Nguyễn Võ Ngọc	Sơn	10/09/2005	13	
25	120321	Hồ Thị Thanh	Thảo	17/01/2004	14	
26	120328	Trần Lương Thu	Thảo	30/09/2005	14	
27	120350	Trần Thị Thanh	Thúy	22/10/2005	15	
28	120357	Nguyễn Lê Anh	Thư	20/01/2005	15	
29	120365	Nguyễn Mai Cẩm	Tiên	17/02/2005	16	
30	120382	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	21/03/2005	16	
31	120386	Nguyễn Minh Hải	Triều	17/12/2005	17	
32	120387	Đoàn Ngọc Thùy	Trình	02/11/2005	17	
33	120403	Huỳnh Lê	Trung	26/06/2005	17	
34	120417	Nguyễn Ngọc Bích	Tuyền	19/11/2005	18	
35	120422	Đặng Quốc	Tỷ	04/03/2005	18	
36	120425	Nguyễn Hoàng Thanh	Vân	13/07/2005	18	
37	120429	Lê Văn	Vĩnh	21/12/2005	18	
38	120437	Nguyễn Lê Phụng	Vy	26/03/2005	19	
39	120439	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	16/03/2005	19	
40	120447	Phạm Ngọc	Vỹ	24/10/2005	19	

DANH SÁCH SBD, PHÒNG THI
KỲ THI THỬ TN THPT MÔN TỔ HỢP NĂM 2023
LỚP: 12A7

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120002	Nguyễn Mỹ	An	21/07/2005	1	
2	120007	Đinh Nguyễn Lan	Anh	21/11/2005	1	
3	120026	Nguyễn Thế	Bảo	05/03/2005	2	
4	120042	Phạm Hồng	Diễm	21/02/2005	2	
5	120048	Phạm Hoàng Khánh	Duy	10/11/2005	2	
6	120062	Võ Tiến	Đạt	27/01/2005	3	
7	120080	Đào Thị Gia	Hân	09/11/2005	4	
8	120098	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	08/09/2005	5	
9	120105	Nguyễn Đặng Ngọc	Huy	22/08/2005	5	
10	120117	Trần Thu	Huyền	25/08/2005	5	
11	120140	Trần Lê Đăng	Khoa	30/09/2005	6	
12	120151	Đoàn Nguyễn Nghi	Lan	02/09/2005	7	
13		Phùng Bảo	Long	02/08/2005		
14	120166	Huỳnh Tấn	Lộc	16/10/2004	7	
15	120179	Trương Thị Bạch	Mai	07/05/2004	8	
16	120173	Hồ Thị Xuân	Mai	04/03/2005	8	
17	120192	Phạm Hoài	Nam	05/09/2005	8	
18	120200	Nguyễn Cao Thanh	Ngân	03/04/2005	9	
19	120194	Bùi Lê Thanh Thúy	Ngân	27/04/2005	9	
20	120223	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	08/07/2005	10	
21	120231	Trần Nguyễn Thục	Nguyên	12/05/2005	10	
22	120240	Lê Vũ Uyên	Nhi	18/01/2005	10	
23	120252	Trần Huỳnh	Như	15/12/2005	11	
24	120269	Đặng Hoàng	Phúc	27/01/2005	12	
25	120286	Nguyễn Võ Minh	Quân	29/09/2005	12	
26	120332	Nguyễn Quốc	Thắng	12/09/2005	14	
27	120351	Bùi Anh	Thư	28/07/2005	15	
28	120359	Phạm Thị Anh	Thư	02/05/2005	15	
29	120358	Nguyễn Minh	Thư	24/09/2005	15	
30	120367	Diệp Bảo	Tiến	24/01/2005	16	
31	120376	Nguyễn Bích	Trâm	28/11/2005	16	
32	120385	Trần Thanh Trọng	Trí	06/03/2005	17	
33	120390	Phan Thị Mai	Trình	06/10/2005	17	
34	120392	Võ Nhật Phương	Trình	26/02/2005	17	
35	120394	Hoàng Đình	Trọng	05/08/2005	17	
36	120410	Huỳnh Minh	Tuấn	28/07/2005	18	
37	120423	Nguyễn Hoàng Thành	Tỷ	25/03/2005	18	
38	120438	Nguyễn Mai Thảo	Vy	21/08/2005	19	
39	120433	Ký Ngọc Thúy	Vy	31/01/2005	19	

DANH SÁCH SBD, PHÒNG THI
KỲ THI THỬ TN THPT MÔN TỔ HỢP NĂM 2023
LỚP: 12A8

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120001	Trần Thanh Nguyên	Ái	07/04/2005	1	
2	120014	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	03/03/2005	1	
3	120024	Đoàn Phương	Bảo	27/08/2005	1	
4	120032	Trần Thị Huỳnh	Châu	09/06/2005	2	
5	120064	Nguyễn Thiện	Điện	08/10/2005	3	
6	120071	Huỳnh Trường	Hải	05/10/2005	3	
7	120088	Trương Thị Thu	Hiền	15/05/2005	4	
8	120093	Nguyễn Trung	Hiếu	01/04/2005	4	
9	120096	Lương Huy	Hoàng	07/01/2005	4	
10	120099	Nguyễn Ngọc	Hùng	24/01/2005	5	
11	120111	Trang Sĩ Hoàng	Huy	11/11/2005	5	
12	120109	Phan Tấn	Huy	16/10/2005	5	
13	120133	Trần Nguyễn An	Khánh	01/04/2004	6	
14	120135	Đoàn Đăng	Khoa	16/12/2005	6	
15	120141	Huỳnh Đăng	Khôi	11/04/2005	6	
16	120165	Đinh Hoàng	Lộc	17/09/2005	7	
17	120176	Ngô Thị Ngọc	Mai	27/02/2005	8	
18	120180	Võ Tiểu	Mẫn	02/03/2005	8	
19	120190	Thiều Kim Thoại	Mỹ	19/10/2005	8	
20	120211	Trần Phan Kiều	Ngân	08/11/2005	9	
21	120199	Lê Nguyễn Kim	Ngân	08/09/2005	9	
22	120222	Nguyễn Bảo	Ngọc	10/07/2005	10	
23	120229	Phạm Trần Khôi	Nguyên	13/09/2005	10	
24	120233	Võ Chung	Nhân	01/08/2005	10	
25	120249	Lâm Quỳnh	Như	16/07/2005	11	
26	120260	Phạm Võ Minh	Phát	19/04/2005	11	
27	120263	Võ Nguyễn Thiên	Phát	22/03/2005	11	
28	120277	Trần Thanh Thiên	Phúc	31/07/2005	12	
29	120298	Lê Nguyễn Tấn	Tài	10/05/2005	13	
30	120311	Nguyễn Thị Phương	Thanh	24/01/2005	13	
31	120319	Nguyễn Đức	Thạnh	13/07/2005	14	
32	120327	Phan Thị Thanh	Thảo	23/04/2005	14	
33	120333	Phan Minh	Thắng	24/07/2005	14	
34	120364	Nguyễn Lê Thùy	Tiên	01/11/2005	16	
35	120372	Bùi Vạn	Tín	27/11/2005	16	
36	120388	Lê Phương	Trinh	22/03/2004	17	
37	120402	Phạm Võ Thanh	Trúc	16/06/2005	17	
38	120406	Nguyễn Nhật	Trường	29/06/2005	17	
39	120405	Lê Nguyễn Nhựt	Trường	17/12/2005	17	
40	120414	Võ Văn Anh	Tuấn	22/08/2005	18	
41	120415	Trương Quốc	Tùng	09/01/2005	18	
42	120440	Nguyễn Thị Thủy	Vy	03/06/2005	19	

DANH SÁCH SBD, PHÒNG THI
KỲ THI THỬ TN THPT MÔN TỔ HỢP NĂM 2023
LỚP: 12A9

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120020	Võ Lan	Anh	16/11/2005	1	
2	120005	Chu Ngô Nam	Anh	01/05/2005	1	
3	120012	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh	08/10/2005	1	
4	120029	Hà Phan Khắc	Bình	29/04/2005	2	
5	120034	Cao Thị Mỹ	Chi	11/07/2005	2	
6	120060	Phan Tấn	Đạt	18/02/2005	3	
7	120065	Phạm Đặng	Đức	20/07/2005	3	
8	120073	Võ Văn Hoàng	Hải	15/07/2005	4	
9	120076	Lai Nguyễn Quốc	Hào	20/09/2005	4	
10	120085	Võ Thị Ngọc	Hân	29/03/2004	4	
11	120107	Nguyễn Tuấn	Huy	27/10/2005	5	
12	120115	Nguyễn Lê Mỹ	Huyền	21/10/2005	5	
13	120119	Trần Gia	Hưng	13/12/2005	5	
14	120128	Phạm Thành	Khang	17/08/2005	6	
15	120131	Nguyễn Minh	Khánh	06/08/2005	6	
16	120134	Trần Quốc	Khánh	15/02/2005	6	
17	120138	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	16/06/2005	6	
18	120144	Trần Phùng	Kiệt	27/11/2005	6	
19	120153	Nguyễn Thị Kim	Lan	06/06/2005	7	
20	120160	Đoàn Thị Tuyết	Loan	09/09/2005	7	
21	120168	Nguyễn Văn	Lộc	13/03/2005	7	
22	120170	Trần Huỳnh Ái	Luân	22/02/2005	8	
23	120174	Lê Quyền Huỳnh	Mai	10/02/2005	8	
24	120202	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	18/12/2005	9	
25	120207	Phan Hà Trúc	Ngân	18/02/2005	9	
26	120208	Phùng Thị Tuyết	Ngân	31/07/2005	9	
27	120214	Dương Minh	Nghĩa	24/02/2005	9	
28	120215	Đoàn Nguyễn Thanh	Nghĩa	03/10/2005	9	
29	120246	Phan Trần Phương	Nhi	06/05/2005	11	
30	120244	Nguyễn Trang Yến	Nhi	08/12/2005	11	
31	120256	Lê Tấn	Phát	22/11/2005	11	
32	120284	Diệp Minh	Quân	23/08/2005	12	
33	120287	Mai Phạm Thiên	Quý	29/06/2005	12	
34	120296	Lê Hoàng	Son	11/11/2005	13	
35	120308	Phạm Hồng	Thái	29/01/2005	13	
36	120318	Võ Tấn	Thành	04/10/2005	14	
37	120325	Nguyễn Thanh	Thảo	18/12/2005	14	
38	120366	Phạm Thủy	Tiên	26/02/2005	16	
39	120379	Lê Phạm Bảo	Trân	11/04/2005	16	
40	120413	Trịnh Anh	Tuấn	12/04/2005	18	
41	120434	Ngô Ngọc Tường	Vy	14/03/2005	19	
42	120450	Lê Nguyễn Ngọc	Yến	18/03/2005	19	

DANH SÁCH SBD, PHÒNG THI
KỲ THI THỬ TN THPT MÔN TỔ HỢP NĂM 2023
LỚP: 12A10

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120015	Nguyễn Phương	Anh	05/01/2005	1	
2	120008	Đinh Thế	Anh	16/10/2005	1	
3	120046	Nguyễn Đức	Duy	12/07/2005	2	
4	120084	Nguyễn Ngọc Thảo	Hân	12/08/2005	4	
5	120089	Võ Thị Thu	Hiền	29/09/2005	4	
6	120091	Võ Hữu	Hiệp	01/05/2005	4	
7	120110	Trang Sĩ Gia	Huy	30/03/2005	5	
8	120143	Phan Xuân	Khôi	02/11/2005	6	
9	120155	Lê Ngọc Phương	Lâm	09/07/2005	7	
10	120157	Mai Trúc	Linh	21/10/2005	7	
11	120163	Nguyễn Nhật	Long	03/04/2005	7	
12	120164	Trần Phi	Long	30/03/2005	7	
13	120172	Võ Tấn	Lực	25/07/2005	8	
14	120182	Lê Kế Hoàng	Minh	20/09/2005	8	
15	120184	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	13/03/2005	8	
16	120187	Ngô Diễm	My	15/11/2003	8	
17	120206	Phạm Kim	Ngân	27/09/2005	9	
18	120197	Lê Hồng Thanh	Ngân	14/10/2005	9	
19	120210	Trần Ngô Thu	Ngân	30/12/2005	9	
20	120224	Nguyễn Thị Huyền	Ngọc	17/11/2005	10	
21	120220	Đoàn Thị Mỹ	Ngọc	07/06/2005	10	
22	120245	Phạm Thị Yến	Nhi	04/04/2005	11	
23	120272	Lưu Ân	Phúc	12/03/2005	12	
24	120271	Hà Hoàng	Phúc	28/01/2005	12	
25	120285	Nguyễn Nhật	Quân	07/06/2005	12	
26	120291	Nguyễn Minh	Quyền	27/04/2005	13	
27	120293	Lê Nguyễn Tấn	Sang	19/07/2005	13	
28	120300	Nguyễn Bảo Minh	Tâm	06/08/2005	13	
29	120301	Phạm Thanh	Tâm	12/05/2005	13	
30	120310	Hồng Ngọc Thanh	Thanh	03/05/2005	13	
31	120341	Phạm Thiện	Thông	17/06/2005	15	
32	120344	Mai Thị Hồng	Thu	12/11/2005	15	
33	120369	Nguyễn Minh	Tiến	13/04/2005	16	
34	120383	Trương Thị Huyền	Trân	04/06/2005	16	
35	120384	Nguyễn Kiều Hoàng	Trí	10/05/2005	16	
36	120407	Bùi Thị Cẩm	Tú	30/01/2005	17	
37	120409	Phan Trần Thanh	Tú	03/09/2005	18	
38	120430	Phạm Anh	Vũ	16/05/2005	18	
39	120446	Võ Lê Quỳnh	Vy	10/09/2005	19	
40	120431	Đoàn Nguyễn Thanh	Vy	28/11/2005	18	
41	120436	Nguyễn Đặng Yến	Vy	30/07/2005	19	

DANH SÁCH SBD, PHÒNG THI
KỲ THI THỬ TN THPT MÔN TỔ HỢP NĂM 2023
LỚP: 12A11

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120010	Đoàn Thị Lan	Anh	08/11/2005	1	
2	120039	Nguyễn Lê Phi	Cường	12/11/2005	2	
3	120045	Lê	Duy	16/12/2005	2	
4	120047	Nguyễn Ngọc	Duy	16/09/2005	2	
5	120069	Lê Kim	Hà	26/09/2005	3	
6	120072	Tổng Nguyễn Trí	Hải	06/01/2005	3	
7	120075	Hồ Chí	Hào	23/08/2005	4	
8	120102	Lâm Anh	Huy	27/05/2005	5	
9	120103	Ngô Gia	Huy	23/12/2005	5	
10	120114	Mai Thu	Huyền	21/02/2005	5	
11	120125	Hồ Hoàng	Khang	01/02/2005	6	
12	120162	Nguyễn Hoàng Phi	Long	09/12/2005	7	
13	120177	Nguyễn Huỳnh Xuân	Mai	29/12/2005	8	
14	120186	Phạm Nguyệt	Minh	29/10/2005	8	
16	120191	Phạm Hoài	Nam	11/09/2005	8	
17	120209	Quách Thúy	Ngân	09/05/2005	9	
18	120216	Nguyễn Đức	Nghĩa	02/11/2005	9	
19	120226	Quách Hồ Bích	Ngọc	10/07/2005	10	
20	120236	Hồ Thị Tuyết	Nhi	25/08/2005	10	
21		Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2005		
22	120248	Đinh Thị Huỳnh	Như	14/07/2005	11	
23	120253	Phạm Minh	Nhật	28/05/2005	11	
24	120255	Huỳnh Đức	Phát	23/05/2005	11	
25	120258	Lê Thuận	Phát	20/07/2005	11	
26	120275	Nguyễn Văn Thiên	Phúc	01/09/2005	12	
27	120282	Trần Thị Trúc	Phương	11/02/2005	12	
28	120288	Hồ Hoàng Thảo	Quỳên	15/09/2005	12	
29	120295	Phạm Quang	Sang	08/09/2005	13	
30	120304	Hồ Phú	Tân	07/09/2005	13	
31	120313	Trần Chiêu	Thanh	05/03/2005	14	
32	120326	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	25/02/2005	14	
33	120334	Phan Hoàng	Thiện	12/12/2005	14	
34	120347	Võ Trần Hương	Thùy	02/11/2005	15	
35	120349	Trần Thị	Thúy	06/04/2005	15	
36	120355	Lê Nguyễn Anh	Thư	14/12/2005	15	
37	120354	Lê Ngọc Minh	Thư	07/07/2005	15	
38	120370	Nguyễn Minh	Tiến	04/03/2005	16	
39	120401	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	28/02/2005	17	
40	120424	Lê Thị Thùy	Uyên	03/06/2005	18	

DANH SÁCH SBD, PHÒNG THI
KỲ THI THỬ TN THPT MÔN TỔ HỢP NĂM 2023
LỚP: 12A12

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120453	Phùng Hoàng Đức	An	14/03/2004	20	
2	120455	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	24/10/2005	20	
3	120460	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	10/09/2005	20	
4	120466	Trần Lâm Mỹ	Duyên	07/01/2005	20	
5	120465	Trần Bùi Phúc	Duyên	02/08/2004	20	
6	120467	Lê Thị Thùy	Dương	23/01/2005	20	
7	120470	Huỳnh Tấn	Đạt	22/07/2005	20	
8	120474	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	15/09/2005	20	
9	120476	Bùi Thị Ngọc	Hân	20/05/2005	21	
10	120480	Trương Thị Tuyết	Hoa	11/02/2005	21	
11	120482	Vũ	Hoàng	11/12/2005	21	
12	120484	Nguyễn Trọng	Huy	16/01/2005	21	
13	120485	Đặng Vũ Quỳnh	Hương	29/08/2005	21	
14	120486	Nguyễn Thị Cẩm	Hường	01/11/2005	21	
15	120487	Hồng Viễn	Khang	26/12/2005	21	
16	120488	Trần Đăng	Khoa	01/03/2005	21	
17	120490	Dương Diệu	Linh	29/02/2004	21	
18	120491	Huỳnh Mai Trúc	Linh	30/08/2005	21	
19	120492	Huỳnh Phạm Hoàng	Long	02/11/2005	21	
20	120493	Phan Tấn	Lộc	03/10/2005	21	
21	120494	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	03/12/2005	21	
22	120497	Trần Thu Ngọc	Nga	14/05/2005	21	
23	120501	Lê Võ Hoài	Nghi	12/10/2005	22	
24	120505	Lê Thị Kim	Ngọc	07/12/2005	22	
25	120508	Trần Minh	Ngọc	11/12/2005	22	
26	120507	Nguyễn Võ Thanh	Ngọc	09/09/2005	22	
27	120510	Phạm Nguyễn Thành	Nhân	23/12/2005	22	
28	120511	Bùi Thảo	Nhi	16/09/2005	22	
29	120514	Phan Thị Yến	Nhi	25/11/2004	22	
30	120515	Lê Trần Ái	Như	25/10/2005	22	
31	120522	Nguyễn Minh	Phát	01/02/2005	22	
32	120521	Ngô Trần Thành	Phát	20/02/2005	22	
33	120526	Trang Thị Lan	Phương	25/02/2005	23	
34	120534	Cao Tuyết	Sương	08/09/2005	23	
35	120544	Võ Đăng	Thiện	14/02/2005	23	
36	120551	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	28/01/2005	24	
37	120558	Nguyễn Vũ Đoan	Trang	10/07/2005	24	
38	120559	Võ Nguyễn Kiều	Trang	01/01/2005	24	
39	120560	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	29/07/2005	24	
40	120562	Bùi Minh	Triết	25/05/2005	24	
41	120569	Trần Phan Anh	Tuấn	08/11/2005	24	
42	120570	Nguyễn Ngô Thanh	Tuyền	24/10/2005	24	
43	120579	Vũ Phương	Vy	07/06/2005	25	
44	120573	Đặng Dương Tường	Vy	16/08/2005	25	
45	120580	Đỗ Lê An	Xuân	22/11/2005	25	

DANH SÁCH SBD, PHÒNG THI
KỲ THI THỬ TN THPT MÔN TỔ HỢP NĂM 2023
LỚP: 12A13

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120454	Nguyễn Hồ Tuấn	Anh	27/06/2005	20	
2	120457	Lưu Gia	Bảo	24/09/2005	20	
3	120459	Võ Thị Ngọc	Cầm	16/09/2005	20	
4	120461	Nguyễn Hữu	Cường	21/11/2005	20	
5	120462	Nguyễn Thành	Danh	01/10/2005	20	
6	120463	Biện Hoàng	Diễm	05/10/2005	20	
7	120468	Trần Quế	Dương	29/09/2005	20	
8	120472	Lý Thành	Đạt	16/04/2005	20	
9	120473	Nguyễn Thành	Đạt	28/01/2005	20	
10	120475	Lương Thị Ngọc	Giàu	22/10/2005	20	
11	120477	Trần Cẩm	Hiền	29/09/2005	21	
12	120481	Trần Thanh	Hoàng	29/06/2005	21	
13	120483	Nguyễn Phú Gia	Huy	29/11/2005	21	
14		Vũ Lê Anh	Khoa	24/10/2005		
15	120495	Trần Văn	Minh	10/11/2005	21	
16	120500	Trần Bích	Ngân	11/04/2005	22	
17	120503	Trương Ngọc Khánh	Nghi	12/09/2005	22	
18	120502	Nguyễn Hoàng Phương	Nghi	23/06/2005	22	
19	120506	Nguyễn Thanh Kim	Ngọc	30/07/2005	22	
20	120517	Nguyễn Thị Ngọc	Như	19/02/2005	22	
21	120519	Cao Nguyễn Hùng	Phát	04/05/2005	22	
22	120524	Lê Thanh	Phong	20/06/2005	23	
23	120527	Nguyễn Minh	Quang	12/01/2005	23	
24	120529	Phan Thành	Quý	09/06/2004	23	
25	120532	Lê Thị Mỹ	Quỳnh	17/09/2005	23	
26	120531	Lê Ngọc Như	Quỳnh	07/05/2005	23	
27	120538	Nguyễn Thị Minh	Tâm	14/08/2004	23	
28	120539	Lê Cao Phương	Thanh	25/09/2005	23	
29	120542	Nguyễn Thị Hiếu	Thảo	26/11/2005	23	
30	120548	Nguyễn Lê Ngọc	Thùy	28/05/2003	24	
31	120547	Huỳnh Thị Phương	Thùy	24/11/2005	23	
32	120549	Võ Thị Thu	Thùy	01/11/2005	24	
33	120553	Trương Hoài	Thương	05/10/2004	24	
34	120554	Lê Minh	Tiến	23/05/2004	24	
35	120555	Nguyễn Minh	Tiến	27/03/2005	24	
36	120561	Võ Thị Ngọc	Trâm	19/04/2005	24	
37	120566	Khổng Đức	Trung	20/01/2005	24	
38	120571	Nguyễn Trúc Viên	Viên	01/01/2005	24	
39	120576	Lê Phạm Thúy	Vy	29/10/2005	25	
40	120582	Trương Ngọc Như	Ý	04/06/2005	25	
41	120583	Dương Tử	Yên	29/10/2005	25	
42	120585	Trần Lê Hiếu	Yến	07/05/2005	25	
43	120584	Đỗ Hoàng	Yến	11/07/2005	25	
44	120458	Nguyễn Mậu Y	Bình	24/07/2005	20	
45	120518	Phạm Thị Quỳnh	Như	22/03/2005	22	

DANH SÁCH SBD, PHÒNG THI
KỲ THI THỬ TN THPT MÔN TỔ HỢP NĂM 2023
LỚP: 12A14

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120452	Nguyễn Khắc Trường	An	02/03/2005	20	
2	120456	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	18/03/2005	20	
3	120464	Hồ Trần Phương	Duyên	03/10/2005	20	
4	120469	Cao Minh	Đạt	17/12/2005	20	
5	120471	Lâm Tấn	Đạt	16/12/2004	20	
6	120478	Nguyễn Minh	Hiếu	07/05/2005	21	
7	120479	Trương Thị Mai	Hoa	28/01/2005	21	
8	120489	Trần Ánh Minh	Khôi	18/12/2005	21	
9	120498	Nguyễn Kim	Ngân	01/01/2005	21	
10	120499	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	30/01/2005	21	
11	120504	Đinh Hoàng Hồng	Ngọc	02/05/2005	22	
12	120509	Nguyễn Đoàn Hữu	Nhân	17/04/2005	22	
13	120513	Nguyễn Phương	Nhi	07/03/2005	22	
14	120512	Hồ Ngọc Yến	Nhi	15/12/2005	22	
15	120516	Nguyễn Lâm Tâm	Như	17/05/2005	22	
16	120523	Võ Đại	Phát	28/09/2005	22	
17	120520	Lê Tiến	Phát	27/02/2005	22	
18	120525	Lý Kim	Phụng	27/12/2005	23	
19	120528	Phan Hùng	Quân	22/03/2005	23	
20	120530	Ký Thị Ngọc	Quý	07/01/2005	23	
21	120533	Huỳnh Ngọc	Sang	17/09/2005	23	
22	120535	Võ Thị Diễm	Sương	18/08/2005	23	
23	120536	Nguyễn Tấn	Tài	01/06/2005	23	
24	120537	Huỳnh Nhật	Tâm	30/01/2005	23	
25	120540	Lê Anh	Thành	27/03/2005	23	
26	120541	Phạm Tấn	Thành	08/09/2005	23	
27	120543	Nguyễn Thị Hồng	Thảo	25/11/2005	23	
29	120546	Nguyễn Bích	Thuận	19/10/2005	23	
30	120552	Phạm Ngọc Anh	Thư	23/07/2005	24	
31	120550	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	20/09/2005	24	
32	120556	Hồ Thị Doan	Trang	26/05/2005	24	
33	120557	Nguyễn Lê Thùy	Trang	12/04/2005	24	
34	120563	Nguyễn Minh	Triết	03/10/2005	24	
35	120564	Bùi Minh	Trọng	28/08/2005	24	
36	120565	Phạm Trang Thanh	Trúc	20/09/2005	24	
37	120567	Phạm Huỳnh Minh	Trung	16/12/2005	24	
38	120568	Trịnh Thành	Trung	25/09/2005	24	
39	120574	Huỳnh Thanh	Vy	02/08/2005	25	
40	120577	Nguyễn Thanh Thúy	Vy	28/06/2005	25	
41	120578	Trần Lâm Tường	Vy	21/10/2004	25	
42	120575	Huỳnh Thị Yến	Vy	21/07/2005	25	
43	120581	Nguyễn Thanh	Xuân	16/07/2005	25	
44	120545	Nguyễn Phước Bảo	Thịnh	10/05/2002	23	
45	120572	Nguyễn Đức	Vinh	09/06/2005	25	
46	120496	Trần Ngọc Thảo	My	27/09/2005	21	